

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày 10 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh H

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn H

2. Bà Vũ Thị Ngọc P

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn G – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đàm Hoàng S - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/HSST ngày 31/03/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST - HS ngày 27/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **DƯƠNG VĂN T**; Tên gọi khác: **Dương Văn C**; Sinh năm: 1978; tại Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn T, sinh năm 1958 (đã chết); Con bà: Dương Thị B, sinh năm 1958; Vợ: Dương Thị H, sinh năm 1977; Có 02 con: con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án: Ngày 23/5/2008 Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt T 15 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Tiền sự: Không

Nhân Thân: Ngày 28/8/2012, Tòa án nhân dân huyện P xử phạt T 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 29/10/2012, T đã thi hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2022 đến nay hiện bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P. (Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

1. Anh Bùi Xuân Đ, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm H, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Nay là TDP H, phường H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên)

2. Anh Vũ Quang H, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm D, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 15/01/2022 tổ công tác Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng Công an xã Đ và Công an xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang đi làm nhiệm vụ tại khu vực xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện có một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra nam thanh niên tự khai tên là Dương Văn T, sinh năm 1978, trú tại xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, đồng thời T tự giác lấy từ trong quần phía sau bên trái, đang mặc của Trường ra 03 túi nilon màu trắng nắp miệng có viền xanh, trong đó có 02 túi nilon chứa chất bột dạng cục màu trắng, 01 túi nilon chứa mảnh vụn màu hồng, theo T khai là ma túy Heroine và hồng phiến của T mua về để sử dụng cho bản thân và giao nộp cho tổ công tác niêm phong (ký hiệu A) ngoài ra T còn giao nộp 01 lọ nước Novocain và 01 xi lanh nhựa loại 03cc đều chưa qua sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng theo quy định, sau đó bàn giao T cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Vào hồi 23 giờ 14 phút ngày 15/01/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành mở niêm phong (ký hiệu A) cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ của Dương Văn T có tổng khối lượng là 0,164 gam; Lấy toàn bộ 0,164 gam niêm phong vào bì thư ký (hiệu A1) gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định. Cân xác định toàn bộ số mảnh vụn màu hồng trong bì có tổng khối lượng là 0,043 gam. Lấy toàn bộ 0,043 gam niêm phong vào bì thư ký (hiệu A2) gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định.

Ngày 16/01/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số 11 ngày 16/01/2022 đối với đồ vật, nhà ở, khu vực xung quanh nhà ở của Dương Văn T thuộc xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, nhưng không phát hiện, thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số: 259/KL -KTHS ngày 23/01/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,164 gam; Mẫu mảnh vụn màu hồng trong bì thư niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,043 gam.

Tại cơ quan điều tra Dương Văn T khai nhận: Do nghiện ma túy, nên khoảng 08 giờ ngày 15/01/2022 T đi xe ôm của một người không quen biết từ nhà thuộc xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, đến khu vực T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên thì đi bộ một mình tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. T đã gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và được người này bán cho 02 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa ma túy Heroine với giá 200.000 đồng và T xin thêm của người này được 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa một số mảnh vụn ma túy hồng phiến. T cất 03 (ba) túi ma túy vừa mua vào túi quần phía sau bên trái T đang mặc và đi xe ôm về đến khu vực xóm Thuận Pháp, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì xuống xe đi bộ, tìm nơi để sử dụng ma túy và bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn T là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, bên trong có 0,154 gam mẫu ký hiệu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1. 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A2, bên trong có vỏ bao gói mẫu A2 hoàn lại sau giám định; 01 lọ nước Novocain chưa qua sử dụng, 01 xi lanh nhựa loại 03cc chưa qua sử dụng. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện P theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 39/CT- VKSPB, ngày 29/03/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn T thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 36 đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, bên trong có 0,154 gam mẫu ký hiệu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1. 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A2, bên trong có vỏ bao gói mẫu A2 hoàn lại sau giám định; 01 lọ nước Novocain chưa qua sử dụng. 01 xi lanh nhựa loại 03cc chưa qua sử dụng.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí HSST xung quỹ Nhà nước.

Thông báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và các vật chứng trong hồ sơ của vụ án, do đó có đủ căn cứ để khẳng định:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 15/01/2022, tại khu vực xóm T thuộc, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Dương Văn T là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ trên người 0,207 gam ma túy (trong đó có 0,043 gam Methamphetamine và 0,164 gam Heroine) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng. Hành vi đó của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng

trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội gây mất ANTT tại địa phương. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị Tòa án xử về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, ngoài ra bị cáo có 01 bản án chưa được xóa án tích vì vậy bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, vì vậy phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác minh bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, bên trong có 0,154 gam mẫu ký hiệu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1. 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A2, bên trong có vỏ bao gói mẫu A2 hoàn lại sau giám định; 01 lọ nước Novocain chưa qua sử dụng; 01 xi lanh nhựa loại 03cc chưa qua sử dụng.

[7]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, mức hình phạt, điều luật áp dụng, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] . Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy Heroine và ma túy hồng phiến thu giữ, T khai mua của một người không quen biết, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm i, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Dương Văn T **36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/01/2022.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,154 gam ma túy đọc hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Dương Văn T sinh năm 1978.

- 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có kí có dấu đỏ ký hiệu A2 ngoài bì thư có ghi hoàn trả vỏ bao gói mẫu A2 vụ Dương Văn T sinh năm 1978

- 01 (một) lọ novocain chưa qua sử dụng.

- 01 (một) xi lanh nhựa loại 3cc chưa qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án huyện P, tỉnh Thái Nguyên).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Minh H

